

MỘT GIA ĐÌNH CÓ NHIỀU KỶ NIỆM SÂU SẮC VỚI BÁC HỒ

Trần Văn Chương

Đồng chí Phạm Văn Lộc là Việt kiều ở Xiêm (Thái Lan), quê quán ở xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Năm 1928, đồng chí đã được Bác Hồ giác ngộ cách mạng và được Bác giới thiệu vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930. Trải qua hơn 20 năm hoạt động cách mạng (1928-1948), đồng chí có 3 lần, với thời gian hơn 9 năm trực tiếp đi theo phục vụ và bảo vệ Bác trong thời kỳ hoạt động bí mật từ Xiêm (Thái Lan) đến Trung Quốc và khi Bác về nước lãnh đạo cách mạng.

Gia đình đồng chí có nhiều kỷ niệm sâu sắc với Bác Hồ từ năm 1928 cho đến bây giờ (năm 2017). Với những thành tích đóng góp cho cách mạng, năm 2016 đồng chí Phạm Văn Lộc và vợ là bà Nguyễn Thị Cúc được Chủ tịch nước Trần Đại Quang ký quyết định truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.

1. Những chặng đường hoạt động theo Bác Hồ của đồng chí Phạm Văn Lộc (1928-1948)

1.1. Từ Việt kiều yêu nước trở thành chiến sĩ cách mạng

Năm 1928, ông Thầu Chín (bí danh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh) sang Xiêm (Thái Lan) hoạt động vận động cách mạng trong Việt kiều. Anh Phạm Văn Lộc sinh năm 1900, quê quán xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và chị Nguyễn Thị Cúc sinh năm 1907, quê quán Ba Đồn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, là Việt kiều yêu nước ở Xiêm (Thái Lan) được ông Thầu Chín giác ngộ cách mạng, tham gia tổ chức “Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội” trong Việt kiều ở Xiêm.

Anh Phạm Văn Lộc và chị Nguyễn Thị Cúc được ông Thầu Chín tác thành nên duyên vợ chồng. Ông Thầu Chín đặt tên cho anh Lộc là Nguyễn Văn Ty và cho chị Cúc là thím Nghĩa và thường gọi là chú Lộc, thím Nghĩa.

Chú Lộc đưa ông Thầu Chín đi từ U Đon Tha Ni đến Xa Vong, Na Khon Pha Nom, Noọng Khai... Hai thầy trò quấy gánh bán thuốc Đông y, rong ruổi khắp Thái Lan... Hai lần (vào tháng 7/1928 và tháng 11/1928), chú Lộc giúp ông Thầu Chín vượt sông Mê Kông sang thị xã Xavännakhet và bản Xiêng Vang, huyện Noọng Bốc, tỉnh Khăm Muộn, Lào để khảo sát tìm đường bí mật “đột nội” về Việt Nam. Nhưng do mật thám và cảnh sát ở biên giới Việt Lào làm gắt nên việc chưa thành.⁽¹⁾

Là người hoạt bát, chịu khó, chu đáo, lại giỏi võ, giỏi nghề bốc thuốc và thành thạo nhiều thứ tiếng của đồng bào các dân tộc ở Xiêm và Lào, trên đường dài đi theo ông Thầu Chín, chú Lộc làm liên lạc, bảo vệ và luôn lo chu toàn bữa ăn, nơi nghỉ giúp ông Thầu Chín có sức khỏe để hoạt động cách mạng.

1.2. Cuộc đời hoạt động của đồng chí Phạm Văn Lộc - người chiến sĩ cách mạng, người bảo vệ và giúp việc cho Bác Hồ

Tháng 11/1929, ông Thầu Chín cùng chú Lộc rời Xiêm để sang Trung Quốc. Đến Hương Cảng, Trung Quốc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời! đồng chí Phạm Văn Lộc được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giới thiệu vào Đảng năm 1930 và cùng theo lãnh tụ đi hoạt động, đã trở thành người chiến sĩ cộng sản của Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trên đất Trung Quốc.

Vừa bảo vệ và giúp việc cho lãnh tụ, đồng chí Phạm Văn Lộc vừa nhận nhiệm vụ gây dựng cơ sở cách mạng bí mật. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Hồng Kông, được luật sư Lô-giơ-bai bảo vệ, lãnh tụ đã sang Liên Xô. Nhiệm vụ của đồng chí Nguyễn Văn Ty (Phạm Văn Lộc) được lãnh tụ giao phụ trách tuyến liên lạc bí mật và gây dựng các cơ sở bí mật ở các tỉnh từ Quảng Đông đến Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc, móc nối với các chiến sĩ cách mạng Việt Nam hoạt động ở đây và ở trong nước sang.

Tháng 5/1940, đồng chí Đặng Văn Cáp và đồng chí Phạm Văn Lộc được đồng chí Trịnh Đông Hải (tức Vũ Anh) đón về Côn Minh – Trung Quốc và được

đồng chí Phùng Chí Kiên đưa vào gặp đồng chí Hồ Quang (bí danh của Bác Hồ). Thế là đồng chí Phạm Văn Lộc được gặp đồng chí Hồ Quang - ông Thầu Chín - sau nhiều năm xa cách. Tại Côn Minh, đồng chí Lộc còn gặp Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng), Dương Hoài Nam (Võ Nguyên Giáp) và Bùi Thanh Bình (Bùi Đức Bình) ở trong nước mới sang và Cao Hồng Lĩnh từ Diên An về.

Để tìm đường “đột nội” dự kiến theo đường Côn Minh – Lào Cai, Bùi Thanh Bình và Phạm Văn Lộc được ông Hồ Quang phái về Hồ Kiều tìm hiểu tình hình, chuẩn bị điều kiện để đoàn về nước. Nhiệm vụ của Bùi Thanh Bình đến Hồ Kiều thăm dò tình hình trong nước; Phạm Văn Lộc vào hiệu bánh làm việc để chuẩn bị cơ sở liên lạc và chuẩn bị điều kiện dọc đường từ Vân Nam đến Hồ Kiều cho đoàn cán bộ sắp về nước chỉ đạo cách mạng.

Do giao thông bị tắc, kế hoạch về bằng đường Lào Cai phải bỏ. Tháng 6/1940, đồng chí Lộc được gọi về Côn Minh. Cuối tháng 12/1940, đồng chí Lộc theo đồng chí Hồ Quang và một số đồng chí rời Quế Lâm đi Tĩnh Tây (Quảng Tây). Đầu năm 1941, ở Tân Khư, Tĩnh Tây, đồng chí Hoàng Văn Thụ thay mặt Trung ương báo cáo với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về tình hình trong nước, việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ tám và đề nghị chọn hướng Cao Bằng về nước. Được đồng chí Hoàng Sâm (tức Trần Hồng Kỳ) dẫn đường, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp và Phạm Văn Lộc đến Nậm Quang sát biên giới Trung – Việt mở lớp huấn luyện cho 43 thanh niên yêu nước từ Cao Bằng sang.

Mùng một tết Tân Tỵ (27/1/1941), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí đi chúc tết nhân dân Nậm Quang và Ngàn Tây ở sát biên giới. Mùng 2 tết (28/1/1941), đoàn vượt cột mốc 108 về Cốc Pó (nghĩa là đầu nguồn) của bản Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Đoàn đi có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Lê Quảng Ba, Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp, Thế An và Phạm Văn Lộc.⁽²⁾

Lúc này, đồng chí Phạm Văn Lộc được giao nhiệm vụ bảo vệ, giúp việc và chăm lo sức khỏe và cấp dưỡng cho Già Thu (Bác Hồ) và các đồng chí hoạt động ở Pác Bó. Đồng chí Lộc tham gia tổ chức bảo vệ, lo ăn, ngủ cho cán bộ về dự Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám (tháng 5/1941) tại Khuổi Nậm, tham gia in ấn báo Việt Nam Độc lập.



Bức tranh Bác Hồ về nước (28/1/1941) của họa sĩ Trịnh Phòng.

Đồng chí Phạm Văn Lộc là người đang gánh hành lý.

Ảnh: Trần Văn Chương chụp lại theo sách “An toàn khu ATK Định Hóa, Thái Nguyên”

Nxb QĐND – quý 1/2014.

Ở Pác Bó năm 1941, thiếu thốn trăm bề, ăn uống kham khổ, chỉ có cháo bẹ, rau măng, hoa chuối. Bữa ăn, ngô nhiều hơn cơm. Khi nấu cơm, đồng chí Lộc chất ít nước cơm nài ni ông Ké (Bác Hồ) uống để có thêm sức làm việc suốt ngày thâu đêm. Đồng chí Lộc là người khéo tổ chức cho anh em cùng mò cua, bắt ốc, đánh cá, săn bắn, nuôi thả rau cải xoong bên suối, tặng gia sản xuất để cải thiện bữa ăn. Mọi người ai cũng vui vẻ, hăng hái tham gia, khi nào tranh thủ được Bác đều tham gia cùng anh em. Đến nay, bà con Pác Bó vẫn nuôi thả rau cải xoong bên suối và gọi là “rau Bác Hồ”.

Đồng chí Lộc đến đâu cũng học hỏi tiếng và phong tục địa phương, sống chan hòa với đồng bào và làm tốt công tác dân vận, tuyên truyền vận động đồng bào ủng hộ và bảo vệ khu căn cứ. Ông là người giỏi tìm và chế biến cây thuốc trên rừng để phòng và chữa bệnh cho Bác và đồng đội.

Nhớ khi Bác Hồ ốm rất nặng mà thời cơ cách mạng đang đến gần, ông Lộc vừa tự lo thuốc thang, vừa đi vào vùng đồng bào hỏi thầy lang giỏi và đã mời đúng thầy, có được thuốc quý để cứu sống Bác Hồ.

Cách mạng tháng Tám thành công, Trung ương về Hà Nội. Các đồng chí Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Hoan, Trần Thị Minh Châu, Triệu Hồng Thắng và Phạm Văn Lộc... được Bác Hồ cử ở lại củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Người nói: *“Biết đâu ta còn quay lại đây nhờ cậy đồng bào lần nữa”*. Bác dặn đồng chí Lộc: *“Chú hiểu biết về cơ khí, ở lại xây dựng công binh xưởng, rồi có ngày sẽ cần đến”*.

Quả đúng như tiên liệu của Bác, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trung ương về lại chiến khu Việt Bắc. Định Hóa, Thái Nguyên thành an toàn khu (ATK) Trung ương, nơi lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong cả nước. Tháng 4/1947, đồng chí Phạm Văn Lộc được Bác cho gọi về Văn phòng Phủ Chủ tịch nước tham gia bảo vệ và giúp việc cho Bác. Theo phân công của Trung ương, đồng chí Lộc trực tiếp lo bảo vệ, cấp dưỡng cho Bác và các đồng chí trong đội. Bác đặt tên cho đồng chí Lộc là Đồng.⁽³⁾

Ngày 3/5/1948, tại bản Khuôn Tát, xã Lục Giang, (nay là xã Phú Đình) thuộc ATK Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Phạm Văn Lộc đã hy sinh. Bác Hồ cùng đồng chí Vũ Kỳ và các chiến sĩ bảo vệ, giúp việc của Văn phòng Phủ Chủ tịch đã an táng Liệt sĩ Phạm Văn Lộc bên chân đồi cạnh khe ở bản Khuôn Tát.

Đồng chí Vũ Kỳ, năm 1980, khi gặp bà Nguyễn Thị Cúc và người con nuôi là Lê Văn Lợi đã kể lại: Bác Hồ và đồng chí Vũ Kỳ đã tự tay khâm liệm cho đồng chí Phạm Văn Lộc. Ngôi mộ chân đồi, cạnh bờ suối nên Bác Hồ cùng anh em vắn một tảng đá to đặt bên mộ để làm dấu.

Năm 1980, kể chuyện về Liệt sĩ Phạm Văn Lộc, đồng chí Vũ Kỳ nói với bà cháu:

- Bác quý anh Lộc lắm, có lần Bác nói: “Chú Lộc là người sinh ra tôi lần thứ hai”.

Ngày 19/5/1948, ngày sinh của Bác, anh em cán bộ văn phòng và đội bảo vệ từ sớm đã có bó hoa rùng đến mừng sinh nhật Bác với lời chúc: “Nhân dịp sinh nhật của Bác, chúng cháu kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu”. Bác xúc động nói: Bác cảm ơn tấm lòng của các chú với Bác! Lời chúc thì Bác nhận, còn hoa này phải để cho chú Lộc. Bác nhờ các chú đưa hoa này ra mộ chú Lộc thắp hương cho chú giùm Bác.

Buổi sáng 19/5/1948, tại Văn phòng Phủ Chủ tịch nơi chiến khu, Bác đã tâm sự với các cán bộ, chiến sĩ bảo vệ và giúp việc về tấm gương Liệt sĩ Phạm Văn Lộc:

“Chú Đồng làm nhiệm vụ nấu ăn cho Bác và cho các chú, không phải vì chú ấy không có năng lực, ngược lại chú Đồng rất có khả năng, có thể đảm đương nhiều công việc quan trọng. Nhưng do tổ chức tin tưởng phân công cho chú ấy nấu ăn cho Bác và các chú, nên chú vui vẻ làm và làm việc gì cũng đến nơi đến chốn”.

Nhỏ nhẹ, ôn tồn và xúc động, Bác nói về cuộc đời của Liệt sĩ Phạm Văn Lộc: *“Trong lúc khó khăn gian khổ, làm việc không chút nề hà, đến lúc nước nhà độc lập, cũng không mấy may đòi hưởng thụ”.*⁽⁴⁾

2. Những kỷ niệm sâu sắc của gia đình bà Cúc với Bác Hồ

2.1. Người phụ nữ Việt kiều dành trọn 32 năm hoạt động yêu nước trên đất Thái Lan

Bà Nguyễn Thị Cúc, sinh ngày 1/1/1907, quê Ba Đồn, huyện Quảng Trạch, theo mẹ tha phương cầu thực. Người mẹ đói rách dẫn ba người con theo đoàn người vượt núi rừng Trường Sơn sang Lào. Đến đất Lào, bà mẹ đành dứt ruột cho con gái lớn chưa đầy 10 tuổi vào một gia đình của bộ tộc Lào để đổi lại ít lương thực. Với đôi quang gánh, một bên là đứa trẻ mới hơn 1 tuổi ốm yếu vì đói khát, một bên là ít lương thực có được khi cho người con gái lớn; tay dắt bé Cúc mới lên 5 tuổi đi tìm đất hứa bên Xiêm. Dọc đường đi, bệnh tật và đói khát

cướp mất em bé. Hai mẹ con đến Xiêm tần tảo làm thuê kiếm sống. Sức đã kiệt, người mẹ nhắm mắt xuôi tay khi bé Cúc chưa đầy 10 tuổi. Bé Cúc phải lăn lộn làm thuê kiếm sống hết nhà này sang nhà khác.

Những ký ức đau khổ, buồn tủi được bà Cúc kể lại cho Lợi lúc còn nhỏ, trong dòng nước mắt dàn dụa và đến hôm nay anh Lợi đã tuổi 50, mỗi khi nghe mẹ kể lại đều nghẹn ngào ngắt tiếng và rơi lệ.

Năm 1928, chị Cúc đang sống cảnh làm thuê, chưa lập gia đình. Ông Thầu Chín đã tìm đến giác ngộ chị. Cùng với anh Phạm Văn Lộc, anh Nguyễn Văn Bun là những nam Việt kiều, chị Cúc đã hăng hái hoạt động trong tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội của Việt kiều ở Xiêm. Ông Thầu Chín là người tác thành cho anh Lộc và chị Cúc nên vợ chồng. Ông đặt tên cho chị Cúc là thím Nghĩa và thường gọi chú Lộc, thím Nghĩa.

Thím Nghĩa là một liên lạc gan dạ, tháo vát thông minh. Tài liệu bí mật cất giữ trong lớp xe, cỗ phuốc xe đạp. Bị mật thám theo dõi đuổi bắt, thím lao xe chạy trên đường núi. Bị ngã, xe gãy cỗ phuốc bật tài liệu ra. Thím bị chúng bắt và tra tấn dã man, bị sảy thai nhưng vẫn không khai báo. Được chú Lộc và các thầy thuốc trong bà con Việt kiều cứu chữa, thím Nghĩa được cứu sống nhưng mất khả năng sinh nở.

Tháng 11/1929, chú Lộc thoát ly theo ông Thầu Chín sang Trung Quốc. Thím cùng các đồng chí của mình trong tổ chức cách mạng ở Xiêm tiếp tục hoạt động và ngóng chờ tin chồng. Thím Nghĩa hoạt động tích cực và có kinh nghiệm nên dần đã tham gia vào ban lãnh đạo của ban vận động Việt kiều yêu nước trên đất Xiêm cho đến ngày Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công.

Kháng chiến bùng nổ, thím Nghĩa tham gia trong Hội Việt kiều yêu nước toàn Thái Lan và có nhiều đóng góp cho lực lượng tham gia kháng chiến Việt Lào trên đất Thái Lan. Sau hiệp định Giơnevơ, thím Nghĩa tiếp tục tham gia trong ban vận động Việt kiều đấu tranh đòi thống nhất nước nhà.

Năm 1960, thím Nghĩa hồi hương theo vợ chồng người con nuôi là Nguyễn Thị Đòn và Lê Văn Quang về tại quê chồng và định cư ở thôn Phú Cát, xã Lương Ninh bên kia sông Nhật Lệ.

Ba mươi hai năm hoạt động trên đất Thái, trở về với những tài liệu được tổ chức yêu nước của Việt kiều xác nhận. Bà Cúc để các hồ sơ tài liệu, giấy xác nhận vào bao đeo ở yếm trước ngực và giữ gìn trân quý làm cho không ít người cho rằng bà đang giấu vàng. Với bà, những giấy tờ ấy quả đúng là quý hơn vàng.

2.2. Và người vợ 50 năm đau đáu chờ tin chồng, người mẹ của hai thế hệ con nuôi

Năm 1929, chú Lộc thoát ly hoạt động theo ông Thầu Chín sang Trung Quốc. Trước khi lên đường, chú Lộc tâm sự với Nguyễn Văn Bun, người đồng chí cùng hoạt động: Tôi đi chưa hẹn ngày về, anh chị lúc nào sinh con gái thì cho cô Cúc một đứa làm con nuôi cho ấm tình mẹ con.

Năm 1937, vợ chồng ông Bun sinh hạ bé gái đặt tên là Nguyễn Thị Đòn. Năm 1938, khi bé Đòn chưa đầy tuổi, thím Nghĩa xin đưa về nuôi dưỡng chăm bẵm. Nuôi con, chờ chồng, thím Nghĩa vẫn hăng hái hoạt động như lời đã hứa với ông Thầu Chín và chồng khi chia tay: Tuyệt đối trung thành với tổ chức và thủy chung chờ chồng. Nhiều khi phải đi hoạt động xa nhà, thím Nghĩa gửi con về cho mẹ đẻ nhờ chăm nom. Trở về, mẹ con lại ôm ấp nâng niu nhau. Cho đến khi con khôn lớn, thím Nghĩa đã xây dựng gia đình cho chị Đòn với anh Lê Văn Quang, một Việt kiều đồng hương với quê chồng (xã Lương Ninh nay thuộc thị trấn Quán Hàu) và hướng anh chị tích cực tham gia hoạt động yêu nước. Bà con quen biết trong vùng Việt kiều vẫn quen gọi thím Nghĩa là Bà Thím và mẹ anh Quang là Bà Thầy vì gia đình giỏi nghề bốc thuốc.

Bao năm biệt tin chồng, năm 1960, hồi hương về quê chồng, thím Nghĩa mong gặp Bác Hồ để hỏi tin. Với bà, chỉ có gặp Bác Hồ mới có hy vọng tìm được tin chồng. Năm 1962, thím Nghĩa một mình lặng lẽ ra Hà Nội xin gặp Bác. Biết tin Bác Hồ đi nước ngoài, thím lặng lẽ trở về. Vì giữ nguyên tắc hoạt động thời bí mật, thím Nghĩa không dám viết thư để lại cho ai chuyển giùm đến Bác.

Giặc Mỹ ném bom miền Bắc ngày càng ác liệt, trọng điểm phà Quán Hàu càng ác liệt hơn. Thôn Phú Cát, xã Lương Ninh đối diện Quán Hàu bị đánh phá

liên tục. Lợi sinh ra trong lửa đạn năm 1967. Nhà cửa của bà và chị Đòn bị tan tành. Là gia đình chính sách nên bà cùng gia đình chị Đòn được cấp trên cho sơ tán ra thị trấn Thái Hòa, Nghĩa Đàn, Nghệ An. Vợ chồng anh Quang, chị Đòn được phân công lên công xưởng ở Quỳnh Châu. Thím Nghĩa xin ở lại Thái Hòa và nuôi Lê Văn Lợi, người con thứ 5 của chị Đòn khi Lợi chưa đầy tuổi. Thế là 30 năm sau, bà Cúc lại nuôi con nuôi thế hệ thứ 2. Chiếc ô nhôm quấy trứng gà thay sữa nuôi Lợi đến nay thành kỷ vật quý trong gia đình anh Lợi.

Một trận bom Mỹ đốt cháy nhà bà Cúc ở Thái Hòa. Bà kịp ôm Lợi xuống hầm, nhưng bọc tài liệu mà bà quý hơn vàng bị thiêu cháy. Chỉ còn hy vọng ra gặp Bác Hồ để hỏi tin chồng. Năm 1969, bà gửi Lợi cho bà con lán giềng, lên tàu chở gỗ ra Hà Nội xin gặp Bác Hồ. Bác ốm nặng, không gặp được. Bà trở về thì tin Bác qua đời làm bà đau đớn tiếc thương vô cùng.

Năm 1975, miền Nam hoàn toàn được giải phóng. Bà cùng Lợi và gia đình chị Đòn hồi hương về ở gần bến phà Quán Hàu. Với tinh thần tự lực cánh sinh vốn đã được rèn luyện trong suốt cuộc đời, bà cháu dựng túp lều bên hồ bom để ở và làm quán bán quà bánh kiếm sống. Lợi thì lặn lội mò cua bắt ốc đỡ đần cùng bà và ăn học. Hình ảnh bà cháu bán hàng rong ở bến phà Quán Hàu được các cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh nhắc lại trên điện thoại khi điện về xã Lương Ninh để tìm địa chỉ của anh Lợi năm 2010.

2.3. Bảo tàng Hồ Chí Minh, nghĩa tình kết nối

Đặng đẳng hơn 50 năm mong mỏi tin chồng, niềm hy vọng tưởng như vô vọng. Nhân dịp sinh nhật Bác Hồ 19/5/1980, đồng chí Vũ Kỳ viết về các đồng chí bảo vệ và giúp việc cho Bác đăng trên báo Nhân Dân, trong đó có kể về tấm gương đồng chí Phạm Văn Lộc. Biết được tin này, bà Nguyễn Thị Cúc cùng anh Lê Văn Lợi (lúc này mới 13 tuổi), ra tìm gặp bác Vũ Kỳ. Gặp bà cháu, đồng chí Vũ Kỳ đã đưa bà cháu đến gặp những đồng đội cũ của ông Lộc là bác Đặng Văn Cáp, bác Kháng, bác Chiến... Ngày chia tay, bác Vũ Kỳ tặng bà cháu 2 kỷ vật quý mà anh Lợi giữ gìn cẩn thận, trân quý đến nay là ảnh chân dung Bác Hồ bằng lụa và chân dung Bác Hồ khắc đồng có dây chuyền bằng đồng đeo chân dung Bác.

Từ khi gặp bà cháu, bác Vũ Kỳ và cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh thường liên lạc với bà cháu. Năm 1982, bác Vũ Kỳ dẫn đoàn vào thăm miền Nam. Trên

đường đi, đoàn đã đến thăm bà cháu và tặng quà là những trái cây, buồng chuối trong vườn Bác Hồ.

Đảng bộ và nhân dân xã Lương Ninh dựng ngôi nhà tình nghĩa 2 gian lợp ngói trát phen đất cho bà cháu có nơi cư trú. Bác Vũ Kỳ trực tiếp làm việc với Ban Tổ chức Trung ương Đảng để giải quyết chế độ cho đồng chí Phạm Văn Lộc và bà Nguyễn Thị Cúc. Năm 1981, Ban Tổ chức Trung ương có quyết định cho bà Nguyễn Thị Cúc (Thím Nghĩa) được hưởng chế độ hưu trí với mức lương 81 đồng và hưởng sổ tem phiếu loại C. Nhưng mãi đến năm 1990, khi bà qua đời, kiểm kê tang vật của bà tại nhà dưỡng lão của tỉnh Bình Trị Thiên ở Huế, cuốn sổ lương hưu bà không nhận một đồng nào. Anh Lợi cho biết, lúc sinh thời, bà nói: Đất nước còn nghèo khó lắm, bà cháu có tiền tuất của ông và được nhà dưỡng lão nuôi dưỡng thì tiền lương hưu để cho nhà nước.

Ngày 25/10/1985, đồng chí Phạm Văn Lộc được truy tặng Liệt sĩ và cấp bằng “Tổ quốc ghi công” theo Quyết định số 398CT/KT do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng ký. Bà Cúc được hưởng trợ cấp tiền tuất 11 đồng. Tháng 5/1990, bà Cúc do bệnh nặng đã qua đời.

Tháng 5/2013, Bảo tàng Hồ Chí Minh ở Hà Nội và Ban quản lý Khu Di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên được Nhà nước cho phép đã dựng bia Tưởng niệm liệt sĩ Phạm Văn Lộc tại nơi Bác Hồ và các đồng chí mai táng ông ở bản Khuôn Tát. Đây là người duy nhất trong số các cán bộ, chiến sĩ bảo vệ và giúp việc cho Bác Hồ, được dựng bia tưởng niệm riêng, trong quần thể di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa - Di tích cấp Quốc gia đặc biệt.

3. Thay cho lời kết

Văn bia tưởng niệm Liệt sĩ Phạm Văn Lộc do “Bảo tàng Hồ Chí Minh và Ban quản lý Khu di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên lập vào tháng 5/2013” ở bản Khuôn Tát, có ghi:

“Đồng chí Phạm Văn Lộc là một cán bộ trung thành, tận tụy, liêm khiết, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng giao phó; một tấm gương trung

thành với Đảng, suốt đời làm việc cho Đảng không tính toán cá nhân, đòi hỏi địa vị. Đồng chí Phạm Văn Lộc xứng đáng với nhận xét của Bác Hồ, ngày 19 tháng 5 năm 1948: “Trong lúc khó khăn gian khổ, làm việc không chút nề hà, đến lúc nước nhà độc lập, cũng không mấy may đòi hưởng thụ”.

“Đồng chí Phạm Văn Lộc là một tấm gương sáng ngời của người chiến sĩ cách mạng, hiến dâng cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc”.

Năm 2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình đã ra quyết định công nhận ông Phạm Văn Lộc và bà Nguyễn Thị Cúc là cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 1/1/1945.

Ngày 17/8/2016, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Trần Đại Quang đã ký Quyết định số 1722 /QĐ-CTN về việc truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba “Vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong quá trình công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”. Liệt sĩ Phạm Văn Lộc và vợ là bà Nguyễn Thị Cúc quê xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình là cán bộ hoạt động cách mạng từ năm 1935 về trước đã được truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.

Đây là niềm vinh dự không chỉ của cho các vị cách mạng lão thành và gia đình mà còn là vinh dự cho quê hương Quảng Bình trong dịp chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình (16/6/1957 - 16/6/2017) và 70 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2017).

1. Theo: Đồng Khắc Thọ, Giám đốc Khu di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên, “Chuyện ít biết về vợ chồng người bảo vệ Bác Hồ” - báo Tiền Phong, ngày 2 tháng 9 năm 2014.

2. Theo Đồng Khắc Thọ - tài liệu đã dẫn.

3. Theo “Chuyện về những người được Bác Hồ đặt tên”, của Trịnh Tố Long và lời kể của ông Tạ Quang Chiến.

4. Theo: Bảo tàng Hồ Chí Minh - Đặc san Thông tin tư liệu - số đặc biệt về ATK Định Hóa - Thái Nguyên, Số 38, tháng 1/2013, tr.62.